

Bản án số: 301/2020/HS-ST
Ngày 11- 8- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 205/2020/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Đậu L, sinh năm: 1981 tại Nghệ An; thường trú: xóm 6, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Đậu D, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1960; có 02 chị em ruột, lớn sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1985; có vợ tên Phan Thị N, sinh năm 1985 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2010;

Tiền án: 05 tiền án

1. Ngày 15/11/2006, Tòa án nhân dân huyện D (nay thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

2. Ngày 28/01/2008, Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

3. Ngày 21/5/2009, Tòa án nhân dân quận, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

4. Ngày 15/11/2012, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh nghệ An, xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

5. Ngày 05/5/2016, Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Nguyễn Đậu L 02 năm 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/5/1999, UBND tỉnh nghệ An quyết định đưa đi tập trung cải tạo 24 tháng theo quyết định số 1366/QĐ; bị bắt tạm giam từ ngày 28/11/2019;

Bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Nguyễn Đậu D, sinh năm: 1949; địa chỉ: xóm 6, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Lê Thanh D; vắng mặt.

2. Nguyễn Thanh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 02 giờ ngày 28/11/2019, lực lượng Công an phường T tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà không số thuộc Lô B72 khu dân cư P, phường T, do Nguyễn Đậu L và Trần Tú Y thuê, phát hiện 01 bộ sử dụng ma túy để trong nhà, tiến hành khám xét khẩn cấp căn nhà:

Khám xét tại phòng ngủ ở tầng 2 phát hiện 01 hộp giấy màu đen có kích thước 30x20 cm, bên trong có 01 hộp màu đen hình chữ nhật kích thước 10x05 cm, gồm có 01 gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói nylon hàn kín chứa chất màu trắng; 01 gói nylon màu hồng bên trong có 41,5 viên nén hình tròn màu đỏ, 2,5 viên hình tròn màu xanh; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1000 đồng, gói bên trong chất bột màu trắng. Trên nền gạch phát hiện có 01 bao thuốc lá hiệu Jet bên trong bao thuốc lá có 01 gói nylon có kích thước 04x07 cm chứa chất tinh thể màu trắng, ngoài ra còn thu giữ trong phòng 01 bộ sử dụng ma túy và 01 cái kéo bằng kim loại.

Khám xét tại phòng ngủ tầng 1 (phòng phía bên trong) có một két sắt để sát vách tường, trên két sắt có 03 xấp tiền, một xấp có 20 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, một xấp có 100 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, một xấp có 45 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; bên trong két sắt có 01 khẩu súng bằng kim loại màu trắng, băng súng bằng nhựa màu đen, trong ổ tiếp đạn có 06 viên đạn. Ngoài ra sát vách tường bên trong có 01 hộp giấy, trong hộp giấy có 43 viên đạn kích thước 2,5x0,6 cm vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu đen.

Khám xét phòng ngủ tầng 1 (phía bên ngoài) phát hiện sát vách tường bên ngoài có 01 cân tiểu ly màu trắng.

Kiểm tra khám xét phía ngoài hành lang ở lan can tầng 2 có 01 bàn gỗ, trên bàn gỗ có 01 ví da màu nâu, bên trong có 01 hộ chiếu (Passport) mang tên Nguyễn Đậu Long; 200 tờ giấy bạc có mệnh giá 200.000 đồng; 10 tờ giấy bạc có mệnh giá 200.000 đồng.

Xác định Nguyễn Đậu L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, L thường sang Lào để làm gỗ, L mua ma túy từ bên Lào đem về Việt Nam để sử dụng. Khẩu súng và đạn, L mua bên Lào mục đích là để phòng thân.

Căn cứ Kết luận giám định số 875/MT-PC09 ngày 04/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Hai bì thư được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Đậu L, người chứng kiến Nguyễn Khanh T, cán bộ niêm phong Lê Khắc Chí và hình dấu đỏ của Công an phường T:

- Bì thư ký hiệu M1 bên trong gồm:

+ 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng (đặt ký hiệu M 1-1);

+ 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất màu trắng (đặt ký hiệu M 1- 2);

+ Một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng gói lại chứa chất màu trắng (đặt ký hiệu M1-3);

+ Một túi nylon màu hồng chứa: 41 và 01 phần viên nén hình tròn màu đỏ có chữ WY (đặt ký hiệu M1-4A); 02 và một phần viên nén hình tròn màu xanh có chữ A (đặt ký hiệu M1-4B).

- Bì thư ký hiệu M2 bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng (Đặt ký hiệu M2)

Qua giám định xác định :

- Mẫu tinh thể màu trắng và chất màu trắng, gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 0,5494 gam (M1-1); 0,3515 gam (M1-3), loại Ketamine.

- Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0610 gam (M1-2) loại Hêrôin.

- Mẫu tinh thể màu trắng và viên nén hình tròn màu đỏ có chữ WY gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 0,5028 gam (M2); 4,1633 gam (M1-4A), loại Methamphetamine.

- Mẫu viên nén hình tròn màu xanh có chữ A, gửi giám định có khối lượng 0,2544 gam (M1-4B) không tìm thấy loại ma túy.

- Căn cứ kết luận giám định số 709 ngày 08/01/2020 của Phân Viện Khoa Học Hình Sự, tại thành phố Hồ Chí Minh, khẩu súng và 49 viên đạn gửi đến giám định không phải vũ khí quân dụng.

Đối với Trần Tú Y, không biết Nguyễn Đậu L tàng trữ trái phép chất ma túy. Riêng Y có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với khẩu súng bằng kim loại và 49 viên đạn qua giám định không phải là vũ khí quân dụng, Cơ quan Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương quản thủ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền qua khám xét thu giữ 181.000.000 đồng, trong đó có 79.000.000 đồng là tiền của Trần Tú Y và 102.000.000 đồng là tiền của Nguyễn Đậu L, đã trả lại.

Tại cáo trạng số 240/CT-VKS ngày 14 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đậu L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Đậu L mức án từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy ma túy có khối lượng sau giám định 0,4122gam (M1-1); 0,0396 gam (M1-2); 0,2781gam (M1-3); 3,8168 gam (M4-A); 0,0955 gam (M-4B) và 0,4225 gam (M2); 02 bộ sử dụng ma túy, gồm 02 chai nhựa, 02 ống hút nhựa và 02 nõ thủy tinh; 01 cái kéo bằng kim loại và 01 cân tiểu ly.

Tại phiên tòa: Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 03 giờ ngày 28/11/2019, tiến hành khám xét nhà không số thuộc Lô B khu dân cư P, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương do Nguyễn Đậu L thuê, thu giữ của Nguyễn Đậu L số lượng ma túy, gồm: Khối lượng 0,5494 gam (M1-1); 0,3515 gam (M1-3), loại Ketamine; 0,0610 gam (M1-2) Hêrôin; 0,5028 gam (M2); 4,1633 gam (M1-4A), loại Methamphetamine;

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị cáo phạm tội trong trường có 05 tiền án chưa được xóa và là tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm, theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 240/CT-VKS ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có tiền án và nghiện ma túy.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: ma túy có khối lượng sau giám định 0,4122gam (M1-1); 0,0396 gam (M1-2); 0,2781gam (M1-3); 3,8168 gam (M4-A); 0,0955 gam (M-4B) và 0,4225 gam (M2); 02 bộ sử dụng ma túy gồm 02 chai nhựa, 02 ống hút nhựa và 02 nõ thủy tinh; 01 cái kéo bằng kim loại và 01 cân tiểu ly.

[8] Mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với Trần Tú Y, không biết Nguyễn Đậu L tàng trữ trái phép chất ma túy. Riêng Y có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã quyết định xử phạt hành chính.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đậu L phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đậu L 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: ma túy có khối lượng sau giám định 0,4122gam (M1-1); 0,0396 gam (M1-2); 0,2781gam (M1-3); 3,8168 gam (M4-A); 0,0955 gam (M-4B) và 0,4225 gam (M2); 02 bộ sử dụng ma túy gồm 02 chai nhựa, 02 ống hút nhựa và 02 nõ thủy tinh; 01 cái kéo bằng kim loại và 01 cân tiểu ly.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2020, bút lục 168).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đậu Long phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố D;
- Công an thành phố D;
- Chi cục THA dân sự thành phố D;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân